

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.C
TỈNH Đ**

Bản án số: 64/2023/DS-ST.

Ngày: 28-6-2023.

V/v tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.C**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê V

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn V

2. Ông Bùi V

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng N, thư ký Tòa án.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân TP.C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2023/TLST-DS, ngày 25/4/2023, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2023/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn N, Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ: Số 66, đường Điện Biên Phủ, tổ 28, khóm T, P P, TP.C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp : Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1978,

Địa chỉ: Số 66, đường Điện Biên Phủ, tổ 28, khóm Mỹ T, P Mỹ Phú, TP.C, tỉnh Đ - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/02/2023).

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị P, sinh năm 1986

Bà Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 223, lộ Hòa Tây, tổ 1, khóm T, p T, TP.C, tỉnh Đ.

Ông Hồ Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ V có mặt;.

Bà Phan Thị P vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Công ty trách nhiệm hữu hạn L có ông Hồ Thanh T đại diện trình bày:*

Theo hợp đồng cầm cố số MC00255/HĐT-CC, ngày 05/7/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn L cho bà Phan Thị P và bà Nguyễn Thị Mỹ V vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn 180 ngày, lãi suất 1,57%/tháng, lãi quá hạn 2,16%/tháng, hình thức vay trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày.

Theo hợp đồng cầm cố số BE00256/HĐT-CC, ngày 05/7/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn L cho bà Phan Thị P và bà Nguyễn Thị Mỹ V vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 180 ngày, lãi suất 1,57%/tháng, lãi quá hạn 2,16%/tháng, hình thức vay trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày. Hai khoản tiền

trên bà V và bà P phải trả góp số tiền 263.000 đồng/ngày, thời hạn 180 ngày thành tiền 47.340.000 đồng.

Bà P và bà V thế chấp giấy đăng ký xe honda Future, biển kiểm soát 66 P1 – 502.22, số khung 5360EY022596, số máy JC53B2022644 theo hợp đồng số MC00255/HĐT-CC, ngày 05/7/2022 và xe nhãn hiệu Airblad, biển kiểm soát 66 P1-568.72, số khung 461XEZ137850, số máy JF46E6063123 theo hợp đồng số BE00256/HĐT-CC, ngày 05/7/2022.

Bà P và bà V trả được 45 ngày, thành tiền 11.835.000 đồng. còn nợ số tiền 35.505.000 đồng.

Tại phiên tòa, Công ty trách nhiệm hữu hạn L yêu cầu trả vốn 35.505.000 đồng và trả tiền lãi quá hạn từ ngày 02/01/2023 đến ngày xét xử (ngày 28/6/2023) số tiền 4.550.321 đồng và tiếp tục tính lãi đến khi trả hết nợ, mức lãi 2,16%/tháng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn L đã cho bà P, bà V mượn lại hai chiếc xe nói trên để làm phương tiện đi lại, Công ty trách nhiệm hữu hạn L không còn giữ hai chiếc xe trên. Nay không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ V ý kiến: Thừa nhận bà V và bà P có vay của công ty số tiền 35.000.000 đồng, trả 11.835.000 đồng. Nay đồng ý trả tiền vốn 35.505.000 đồng và lãi số tiền 4.550.321 đồng, tổng cộng 40.055.321 đồng, nhưng xin trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng. Đối với Hợp đồng cầm cố tài sản không yêu cầu giải quyết.

- Bà Phan Thị P: Không có văn bản ý kiến nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị P vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà P.

[2]. Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn L tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.C, tỉnh Đ.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn L yêu cầu bà Phan Thị P và bà Nguyễn Thị Mỹ V trả số tiền vốn 35.505.000 đồng và trả tiền lãi quá hạn từ ngày 02/01/2023 đến ngày xét xử (ngày 28/6/2023) số tiền 4.055.321 đồng.

Theo hợp đồng cầm cố số MC00255/HĐT-CC, ngày 05/7/2022, Công ty TNHH L cho bà Phan Thị P và bà Nguyễn Thị Mỹ V vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn 180 ngày, lãi suất 1,57%/tháng, lãi quá hạn 2,16%/tháng, hình thức vay trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày.

Theo hợp đồng cầm cố số BE00256/HĐT-CC, ngày 05/7/2022, Công ty TNHH L cho bà Phan Thị P và bà Nguyễn Thị Mỹ V vay số tiền 20.000.000

đồng, thời hạn 180 ngày, lãi suất 1,57%/tháng, lãi quá hạn 2,16%/tháng, hình thức vay trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày.

Hai khoản tiền trên bà V và bà P phải trả góp số tiền 263.000 đồng/ngày, thời hạn 180 ngày, thành tiền 47.340.000 đồng. Bà P và bà V trả được 45 ngày, thành tiền 11.835.000 đồng. Còn nợ số tiền 35.505.000 đồng.

Nay yêu cầu bà Phan Thị P và bà Nguyễn Thị Mỹ V trả số tiền vốn 35.505.000 đồng và trả tiền lãi quá hạn từ ngày 02/01/2023 đến ngày xét xử (ngày 28/6/2023) số tiền 4.550.321 đồng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Mỹ V đồng ý trả tiền vốn 35.505.000 đồng và lãi 4.550.321 đồng, nhưng xin trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng.

Bà Phan Thị P đã nhận hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà P không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án, không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện bà P từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn L yêu cầu bà Phan Thị P và bà Nguyễn Thị Mỹ V có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn 35.505.000 đồng và trả tiền lãi quá hạn từ ngày 02/01/2023 đến ngày xét xử (ngày 28/6/2023) số tiền 4.550.321 đồng, tổng cộng số tiền 40.055.321 đồng (lấy số tròn 40.055.000 đồng).

Xét yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn L tiếp tục tính lãi từ ngày 29/6/2023 đến khi trả hết nợ, mức lãi 2,16%/tháng.

Theo hợp đồng cầm cố cho vay tiền giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn L với bà P, bà V có thỏa thuận lãi suất quá hạn 2,16%/tháng, Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn L yêu cầu tiếp tục tính lãi là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự, Điều 5, Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "*hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm*" nên chấp nhận.

Đối với tài sản cầm cố : Công ty trách nhiệm hữu hạn L và bà Mỹ V không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền và nghĩa vụ nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn L và bà Mỹ V vẫn không yêu cầu giải quyết. Bà P không ý kiến, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị P và bà Nguyễn Thị Mỹ V phải chịu án phí số tiền 2.002.750 đồng (lấy số tròn 2.003.000 đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các 463, Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 5, Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "*hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm*".

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn L.

Buộc bà Phan Thị P và bà Nguyễn Thị Mỹ V có trách nhiệm liên trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn L tiền vốn 35.505.000 đồng và tiền lãi 4.550.000 đồng, tổng cộng số tiền 40.055.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng số MC00255/HĐTC-CC, ngày 05/7/2022 và hợp đồng số BE00256/HĐTC-CC, ngày 05/7/2022.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị P và bà Nguyễn Thị Mỹ V liên đới chịu án phí số tiền 2.003.000 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 919.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012155, ngày 20/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Cao Lãnh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.